TAND HUYỆN NẬM NHÙN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lường Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: bản Nậm Na, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: bản Nậm Na, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hônvà hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lường Văn L và chị Lò Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn L và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lường Văn Lvà chị Lò Thị H có 02 (Hai) con chung, con thứ nhất tên Lường Quốc H, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2008 và con thứ hai

tên Lường Mạnh T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2013. Anh Lường Văn L và chị Lò Thị H thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn anh Lường Văn L là người tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lường Quốc H, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2008 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), Chị Lò Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lường Mạnh T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2013 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lường Văn L và chị Lò Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lường Văn L và chị Lò Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Lường Văn L và chị Lò Thị H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lường Văn L và chị Lò Thị H mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh L tự nguyện nộp cho chị H số tiền án phí mà chị H phải nộp là 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng). Tổng cộng anh L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003007 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Lê Lợi;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THA dân sự huyện Nậm nhùn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Bằng